

NGHIÊM LANG NHÀ THƠ TRÀO PHÚNG THỜI SỰ

Tác phẩm của Nghiêm Lang là quyển “Thơ Ngụ Ngôn” (Việt Nhi xuất bản 1948- do Lê Trảng Kiều đề tựa).

Đây là một tập thơ có giá trị mà người đương thời ít ai biết đến. Có giá trị vì nó là tiếng nói thời ấy, những cảm nghĩ của giai đoạn, người viết trình bày bằng thể ẩn dụ nên nhiều khi nói hết được lòng mình mà không bị kiểm duyệt. Người đương thời ít để ý vì người viết tựa không nói được cái bản sắc của tác giả - ngoài những điều khen chê về kỹ thuật có tính cách giáo khoa – bìa trình bày sắc sảo có làm mất đi vẻ đĩnh đạc và sau cùng cũng vì thể thơ ngụ ngôn. Lúc ấy người đọc thích những gì thực, đi thẳng vào đề hơn. Ở đây chúng tôi trung thành với đường lối cũ của mình, chú ý tìm hiểu phần tư tưởng mà bỏ qua phần kỹ thuật.

Tư tưởng trong quyển “Thơ Ngụ Ngôn” này có thể xếp thành hai đề mục; phần nói về tình đời và phần có dính dáng đến thời sự lúc ấy. Phần đầu không có gì lạ lắm, ở đây tác giả đóng vai một người sành đời, nhìn thế nhân quay cuồng theo dục vọng của mình rồi thốt ra đôi lời khuyên răn. Chẳng hạn thấy trâu chọi nhau, ông nghĩ đến lúc kết thúc trận, đàng chết bị làm thịt liền đàng sống cũng không hơn:

*Trâu kèn thắng trận thật oai ghê!
Tàn quạt trống chiêng họ rước về!
Cắt cổ lột da thay giùm kiếp
Lại chỉ người thêm bữa no nê*

(Hội Chọi Trâu ở Đồ Sơn - trang 11)

Và khuyên nhủ người đời hãy khôn ngoan, đừng để bị lợi dụng làm trò cười như trâu rồi thiệt thân vô ích trong khi gương đời, bia miệng còn ghi mãi. Hay xa gần hơn ông nhắc nhủ người đời nên chọn tự do, tuy nhọc nhằn nhưng thông thả và không mất phẩm giá, chớ đừng nên chọi cái sung sướng trong nô lệ, một ngày kia vì lý do nào đó người chủ mình có thể giết hại mình:

*Kìa, kìa, My không trông, con dao phay cái thót nghiêng ở tay người?
Khi My hót hay họ chuồng, đến lúc dở thời họ bãm!
Chỉ cho bằng trên ngọn cây cao, trong chốn sơn lâm.
Chúng ta bay nháy, dù gặp khi gió bắc, mưa dầm cũng cam.*

(Chim Cắt Khuyên Hoạ My – trang 17)

hoặc giản dữ hơn:

*Đừng uơn hèn, ý lại nơi người
Xa người Vện đối tức thời
Cần người no ấm, nhưng đời ra chi?
Thôi thôi Vện im đi đừng nói
Sống tự do như Sói ai tây?*

(Vện Và Sói - trang 26)

Trong các bài khác “Chó Cây Gắn Nhà”, “Đàn Ruồi Và Tô Mật”, “Bù Nhìn”, “Tấn Sĩ Giấy” tư tưởng trong đó ở trong lời tựa đã nói lên rồi. Tác giả từ những câu tục ngữ hay các bài của những thi sĩ đi trước diễn tả bài thơ lại theo ý mình khi ông thấy trong đó có thể ám chỉ được vài hành động, đáng chê trách của người đương thời (Bài thơ Vện và Sói) của ông tương tự bài Chants Des Chiens Et Des Loups của thi sĩ Hung Gia Lợi Petofi).

Bởi vậy phần đáng nói trong tập thơ là phần thiên về thời thế. Ở đây cho tư tưởng biến thiên nhiều. Bài “Gà và Giun” ngụ ý chế giễu người Pháp sa lầy về Việt Nam, mặc dù hình ảnh dùng không được nhã lăm và sự kiện có vẻ tiêu cực:

*Diên Đanh mỗi lúc một to
Máu tham Đanh cứ sôi cho thoả lòng
Đến con giun cuối cùng mắc ngẫng
Nuốt không vào, khạc cũng chẳng ra
Lòng thòng Đanh cứ Đanh tha
Cùng vườn khắp chỗ Đanh ta mệt nhoài
Ngắc như như sắp chết rồi
Bởi mây tham thực nên thời cực thân!* (trang 9)

Bài “Hai Con Gà Và Người Khách Trú” là sự tương tàn đau thương của người dân nước Việt, một sự tương tàn vô lý ngay từ bản chất và làm cái cười cho khách hàng bàng quan.

*“Gà lại đá gà, ngốc thế thôi
Tranh nhau cơm gạo cướp nhau môi
Một mai lông cánh đều trụi hết
Ất hẳn Sa vào trả nước sôi”* (trang 24).

Bài “Hợp Quân Nên Sức Mạnh” tư tưởng tương tự.

“Cái Bánh Vẽ” là tiếng gán cho nền độc lập giả hiệu của nước ta thời ấy trên giấy tờ, trong lời hứa chớ không phải trên sự trung thực và những cải cách mà người dân đang mong mỏi. Nhưng có người quá thơ ngây tin đó là thực, cố níu lấy, đặt vào một tin tưởng, để sau cùng vỡ mộng, ông nhấn nhủ:

*“Việc đòi bánh vẽ thiếu chi?
Ham ăn quáng mắt thường khi phải làm
Ai ơi chớ có ngu dần,
Đừng như tụi nhỏ tới gần mới hay* (trang 45)

Bởi vậy theo ông ta cần tin tưởng mình, tự lực để thừa hưởng đúng tài mình, không cần nhờ vả ai, bởi vì nhờ vả là một bấp bênh khi “vách dựa” vì lẽ gì đó mất đi ta sẽ khổ (Con Diều Giấy, Bù Nhìn). Nhưng quan trọng là những nét hình tượng thời đại, những tráng sĩ ra đi vì non nước.

*Quyết hy sinh vì tổ quốc với non sông,
Khấp bờ cõi: Bắc, Nam, Trung len lõi mãi* (trang 47)

quyết lòng vì nghĩa vụ:

Dem máu nóng tưới giang san cho nòi giống (trang 47)

khinh thường nguy hiểm, coi sự thất bại là một cơ hội trui rèn chí khí.

Tự mình tin tưởng ở lòng mình, hành động mình:

Hồn ta là cả oai linh

Thân ta giam hãm ngục hình sá chi (Cọp Trong Cũi Sắt – 49)

Những lời thơ hùng tráng ấy nói thật là tiếng lòng của tác giả tiếng nói của người trai trước việc phải làm, thấy trước nguy hiểm nhưng không nao núng, tiếng lòng này phát ra từ lòng nhiệt thành của mình chứ không từ những suy nghĩ khôn dạy như những bài thơ dạy đời ở phần trên. Đó là một trong những nguyên nhân khiến tập thơ ông được chú ý.